

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY
(Từ ngày 16/02/2010 đến ngày 22/02 năm 2010)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Nhiệt độ: Trung bình: 19,4⁰C; Cao nhất: 26,2⁰C; Thấp nhất: 14,5⁰C
Độ ẩm: TB: 94%; Thấp nhất: 76%; L.mưa: 12,6mm; Ngày mưa: 6

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

- Cây lúa: Diện tích gieo cấy 27.257 ha, cấy 3.104 ha; đã sạ khoảng 24.113 ha; lúa trà đầu hiện đang đẻ nhánh

- Ngô: đã trồng 674 ha; Rau các loại 1.250 ha; Hoa các loại 50 ha; Lạc 1.747 ha

- Cây ăn quả: diện tích 3.460 ha; Cây cà phê: diện tích 719 ha.

- Cây cao su: diện tích 8.261 ha, trồng mới 130 ha (A lưới)

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Cây lúa: Sâu cuốn lá nhỏ mật độ thấp 1-3 con/m², chủ yếu trưởng thành, rải trứng-T1. Bệnh đạo ôn gây hại trên các giống nhiễm (nếp, Xi23, 13/2, IR38,...), TLB phổ biến 3-10%, nơi cao 30%, cục bộ cháy từng chòm (Vinh hải, Vinh Giang- Phú Lộc; Thanh Phước, Hương Vinh-Hương Trà; Quảng Lợi, Quảng Thái - Quảng Điền,...). Bệnh sinh lý nghẹt rễ gây hại trên các chân ruộng sâu trũng, tù đọng nước, TLB 10-15% (Phú Mỹ, Phú Xuân-Phú Vang). Một số diện tích lúa bị vàng lá, khô đót do thiếu dinh dưỡng (chủ yếu lúa trà đầu). Ngoài ra rầy các loại, bệnh đốm nâu, dòi đục nõn, bọ trĩ, sâu keo,...gây hại mật độ và TLB thấp.

2. Cây trồng khác:

+ Cây ngô: Triệu chứng cây ngô lùn, đẻ nhánh phụ, xoắn lá... tỷ lệ nhiễm 1-5%, nơi cao 10-20% (Phú Dương, Phú Mậu-Phú vang; Thủy Biều- Huế, Hương Thủy). Ngoài ra rầy lưng trắng, bệnh đốm lá, mật độ và tỷ lệ bệnh thấp.

+ Cây cao su: Bệnh loét sọc miệng cạo gây hại trên cao su kinh doanh tỷ lệ bệnh 3-5%, nơi cao 7-10% (Nam Đông, Hương Trà). Bệnh nứt vỏ xì mù gây hại cục bộ TLB phổ biến 1-3%, nơi cao 5-10% (Hương Bình, Bình Điền, Hương Thọ huyện Hương Trà; T Long, Hương Hữu – Nam đông). bệnh héo đen đầu lá gây hại TLB 3-10%, nơi cao 30-40% (Thượng Long, Thượng Nhật – Nam Đông).

+ Cây ăn quả: Bệnh chảy gôm gây hại trên Bưởi Thanh Trà TLB phổ biến 3-10%, nơi cao TLB 20-50% (Thủy Biều - Huế; Hương Vân - Hương Trà...). Các đối tượng khác như bệnh muội đen, sâu đục thân đục cành, rệp sáp gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ thấp.

+ Cây lâm nghiệp: Bệnh muội đen gây hại TLB phổ biến 5-10%, nơi cao TLB 20-50 % (Phú Lộc, Hương Thủy, A Lưới,...)sâu ăn lá gây hại rải rác, mật độ thấp.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây lúa: . Bệnh Đạo ôn sẽ gây hại gia tăng trên các giống nhiễm bệnh như (13/2, IR38, Xi23, Nếp,...)Rầy các loại tiếp tục phát sinh phát triển và tích lũy trên đồng ruộng có khả năng môi giới truyền bệnh virus. Các đối tượng sâu bệnh khác tiếp tục phát sinh và gây hại rải rác.

2. Cây trồng khác: Bệnh loét sọc miệng cạo, bệnh nứt vỏ xì tiếp tục phát sinh phát triển gây hại trên diện tích cao su kinh doanh và kiến thiết cơ bản. Bệnh chảy gôm, sâu đục thân đục cành, sâu vẽ bùa trên cây ăn quả; Bệnh muội đen trên cây lâm nghiệp ;...tiếp tục phát triển gây hại.

IV. ĐỀ NGHỊ:

1. Cây lúa:

+ Chỉ đạo phun trừ bệnh đạo ôn bằng các loại thuốc hóa học: Beam, Fuji-one, Flash, Folia,... để hạn chế bệnh phát tán lây lan. Chú ý phun thuốc phải bảo đảm theo nguyên tắc 4 đúng và phun đủ lượng nuwowcs bình 10 lít/ sào để dung dịch thuốc được trải đều và ướt đẫm trên bề mặt lá lúa. Kiểm tra sau khi phun thấy vết bệnh ngừng phát triển, vết bệnh khô trắng thì tiến hành chăm sóc bón phân để cây lúa phục hồi và phát triển.

+ Tăng cường điều tra, theo dõi, giám sát đồng ruộng để dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại, nhất là diễn biến của rầy trên đồng ruộng và rầy vào bẫy đèn để có biện pháp quản lý, phòng trừ ngay từ diện hẹp.

+ Hướng dẫn nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện sớm cây lúa có triệu chứng bất thường: cây lùn, lá xoắn màu xanh đậm, rách mép lá, bọ bẹ lá lúa thấy trên đốt thân có hiện tượng nổi u sần khi sờ tây vào,... nhỏ bỏ tiêu hủy bằng cách vùi sâu xuống đất.

+ Đối với các chân ruộng bị bệnh sinh lý nghẹt rễ, tháo cạn nước và bón thêm vôi bột 15-20kg/sào để thau chua, rửa phèn sau đó cho nước vào và tiến hành chăm sóc bón phân cho lúa nhanh chóng phục hồi.

- Tổ chức diệt chuộc bằng mọi biện pháp để hạn chế mật độ

2. Cây Ngô: Hướng dẫn nông dân nhổ bỏ cây có triệu chứng lùn, xoắn lá, để nhánh phụ... Kiểm tra diễn biến rầy để phun trừ kịp thời ngăn ngừa bệnh lùn sọc đen.

3. Cây Cao su: Kết thúc khai thác mủ, tiến hành vệ sinh vườn, tỉa cành ngang, canh thực sinh, chăm sóc bón phân theo quy trình. Tiếp tục xử lý bệnh xì mủ, bệnh loét sọc miệng cạo bằng thuốc Ridomil Gold 68 WP, Vimonyl 72 BTN để hạn chế nguồn bệnh tồn tại và phát triển gây hại.

4. Cây ăn quả: Chỉ đạo phòng trừ bệnh cháy gôm trên cây Bưởi Thanh trà tại Thủy Biều- TP Huế; Hương vân- Hương Trà. Nếu không trừ bệnh triệt để bệnh sẽ lây lan và gây hại nặng, khi gặp thời tiết nắng ẩm bệnh có thể gây chết cây.

5. Cây lâm nghiệp: Các trạm BVTV huyện phối hợp với chính quyền địa phương; BQL rừng; Hạt kiểm lâm chỉ đạo các chủ rừng kiểm tra tình hình sâu bệnh để có biện pháp quản lý, phòng trừ trên diện hẹp.

Các trạm tăng cường kiểm tra, nhằm ngăn chặn kịp thời việc cung ứng thuốc BVTV tùy tiện không đúng chủng loại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc BVTV khi có dịch hại xảy ra. Khuyến khích nông dân các vùng trồng rau sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học để phun trừ các đối tượng sâu bệnh, sử dụng thuốc đúng thuốc và đảm bảo thời gian cách ly nhằm hạn chế dư lượng thuốc BVTV tồn dư trong rau khi thu hoạch.

Nơi nhận:

- Cục BVTV, TT BVTV Khu IV
- VP UBND Tỉnh, Tỉnh Ủy
- Sở NN & PTNT,
- Ô. Hoàng Hữu Hè (P.GĐ Sở)
- Phòng Trồng trọt
- UBND các huyện/TP
- Chi cục BVTV QTrị
- TTKNLN TT Huế
- Báo TT Huế
- Đài Truyền hình Huế (P. Thời sự)
- Đài PT-TH Huế
- Phòng NN & PTNT các huyện/TP
- Trạm BVTV các huyện/TP
- Lưu: KT

Để báo cáo

Để phối hợp

Thực hiện

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG
(Đã ký)

Phạm Văn Tàn